

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2019/HS- ST
Ngày 16 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Nguyễn Bích Hằng

- Thư ký phiên toà: bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2019 (thứ bảy), tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HS, ngày 24/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST - HS, ngày 01/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Vi Viết T, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 10/10/1957 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Viết S và bà Hoàng Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Hà Thị L và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 26/7/2019 đến nay. Có mặt.

2. Lãng Thăng L, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 09/12/1968 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn T và bà Lãng Thị P; có vợ là Hà Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 26/7/2019 đến nay. Có mặt.

3. Lý Văn T, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 21/5/1967 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H,

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc L (đã chết) và bà Vy Thị X; có vợ là Hoàng Thị P và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 26/7/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 22/7/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại thôn P, xã T, huyện C phát hiện tại quán tạp hóa của Lãng Thăng L có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề. Tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay của Lãng Thăng L đang cầm 01 tờ giấy có nội dung ghi chép số lô, đề ngày 22/7/2019 với tổng số tiền ghi số lô đề là: Đề 777 điểm x 1000 đồng/1 điểm = 777.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và tạm giữ 01 tờ giấy ghi số lô, đề ngày 22/7/2019. L khai nhận buổi chiều hàng ngày ghi số lô đề cho khách và chuyển cho Vi Viết T thông qua Lý Văn T là người đi thu cấp lô, đề. Căn cứ lời khai của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành triệu tập lấy lời khai Lý Văn T, Vi Viết T đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Viết T tại thôn Đ, xã H, thành phố L, quá trình khám xét thu giữ: 01 tờ giấy ghi số lô đề ngày 21/7/2019; 03 quyển sổ bìa cứng; 01 máy tính điện tử cầm tay hiệu CASIO; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

Căn cứ tờ giấy ghi số lô đề thu giữ của Vi Viết T, ban đầu xác định số lô, đề Lãng Thăng L ghi cho khách ngày 21/7/2019 cụ thể: Đề, ba số là 3319 điểm x 1.000 đồng/1 điểm = 3.319.000 đồng; Lô 458 điểm x 23.0000 đồng/1 điểm = 10.534.000 đồng; Xiên 230 điểm x 1000 đồng/1 điểm = 230.000 đồng. Tổng cộng là: 14.038.000 đồng (mười bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khi nhận: Khoảng tháng 05/2019, trong một lần đi du lịch ở Trung Quốc, Vi Viết T tình cờ gặp và làm quen với một người đàn ông tự xưng là T ở thôn T, xã P, huyện C. Qua nói chuyện biết T không có công ăn việc làm, sức khỏe yếu nên T đã đề nghị T đứng ra thu bảng cấp lô đề rồi chuyển lại cho T để hưởng tiền chênh lệch, T đồng ý. Sau khi trở về nhà, T biết Lãng Thăng L có họ hàng thông gia bán hàng tạp hóa tại nhà, thường xuyên có người ra vào nên đã đến gặp và đề nghị L nhận ghi số lô đề cho khách rồi chuyển lại cho T để hưởng lợi từ tiền chênh lệch, L nhận lời. Do tuổi đã cao, sức khỏe yếu đi lại bất tiện nên T đặt vấn đề thuê Lý Văn T là họ hàng thông gia hàng ngày đi xe máy đến nhà L để thu bảng cấp lô, đề cho T, hàng tháng T trả công cho T 1.000.000đồng. Hàng ngày L vừa bán hàng tạp hóa vừa ghi số lô, đề

cho khách, đến cuối giờ chiều L tổng hợp toàn bộ những số lô đề đã ghi được trong ngày vào một tờ giấy. Đến khoảng 17 giờ 45 phút hàng ngày T đến nhận tờ cấp lô, đề từ L mang về đưa cho T. Ngày 21/7/2019, T đã đến thu bảng cấp lô đề của L mang về nộp cho T. Khoảng 18 giờ 10 phút, người đàn ông tên T đi xe máy đến nhà T chụp ảnh lại tờ cấp lô, đề mà T nhận từ L chuyển đến. Đến 08 giờ ngày hôm sau người đàn ông tên T trực tiếp đến nhà thanh toán tiền lô đề với T.

Hình thức đánh bạc là lấy hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày là số đề, tỷ lệ được thua là 1 điểm đề 1000 đồng khi trúng được 70.000 đồng. Lấy 03 số cuối của giải đặc biệt là ba số; tỷ lệ được thua là 1 điểm ba số, 1000 đồng khi trúng được 400.000 đồng. Lấy hai số cuối của các giải là số trúng lô, 1 điểm lô 23.000 đồng khi trúng được 80.000 đồng. Xiên là bộ số từ 2, 3, 4 cặp số. Mỗi điểm xiên 1000 đồng; trúng xiên 2 được 10.000 đồng; trúng xiên 3 được 40.000 đồng; trúng xiên 4 được 100.000 đồng. Căn cứ kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 21/7/2019 xác định số tiền đánh bạc, hưởng lợi của các bị can Lăng Thăng L, Vi Viết T như sau:

- Ngày 21/7/2019, Lăng Thăng L ghi cho khách: Đề, 3 số: 3319 điểm x 1000 đồng/1 điểm = 3.319.000 đồng; Lô 458 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 10.534.000 đồng; Xiên 230 điểm x 1000 đồng/1 điểm = 230.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 21/7/2019 có các số trúng thưởng sau: Lô 96 x 5 điểm; lô 64 x 50 điểm; lô 75 x 5 điểm. Tổng số lô trúng thưởng là 60 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 4.800.000 đồng. Xiên 2: 69-96 x 100 điểm = 1.000.000 đồng. Số tiền Lăng Thăng L sử dụng để đánh bạc với khách trong ngày 21/7/2019 là: 3.319.000 đồng + 10.534.000 đồng + 230.000 đồng + 1.000.000 đồng + 4.800.000 đồng = **19.883.000 đồng** (mười chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng). Số tiền này Lăng Thăng L chuyển cho Vi Viết T và hưởng lợi: Đề, ba số 3319 điểm x 250 đồng/1 điểm = 829.750 đồng; Lô 458 điểm x 1000 đồng/1 điểm = 458.000 đồng; Xiên 230 điểm x 100 đồng/1 điểm = 23.000 đồng. Tổng số tiền Lăng Thăng L hưởng lợi từ việc đánh bạc ngày 21/7/2019 là: 829.750 đồng + 458.000 đồng + 23.000 đồng = 1.310.750 đồng.

- Đối với Vi Viết T, ngày 21/7/2019 nhận số lô, đề từ Lăng Thăng L chuyển đến với số lượng: Đề, ba số 3319 điểm x 750 đồng/1 điểm = 2.489.250 đồng; Lô 458 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 10.076.000 đồng; Xiên 230 điểm x 900 đồng/1 điểm = 207.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 21/7/2019 có các số trúng thưởng như sau: Lô 96 x 5 điểm; lô 64 x 50 điểm; lô 75 x 5 điểm. Tổng số lô trúng thưởng là 60 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 4.800.000 đồng. Xiên 2: 69 - 96 x 100 điểm = 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Vi Viết T đánh bạc với

Lăng Thăng L ngày 21/7/2019 là: 2.489.250 đồng + 10.076.000 đồng + 207.000 đồng + 1.000.000 đồng + 4.800.000 đồng = **18.572.250 đồng** (mười tám triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này Vi Viết T chuyển cho người đàn ông tên T và hưởng lợi: Đề, ba số 3319 điểm x 20 đồng/1 điểm = 66.380 đồng; Lô 458 điểm x 200 đồng /1 điểm = 91.600 đồng; Xiên 230 điểm x 100 đồng/1 điểm = 23.000 đồng. Tổng số tiền Vi Viết T hưởng lợi từ việc đánh bạc ngày 21/7/2019 là: 66.380 đồng + 91.600 đồng + 23.000 đồng = 180.980 đồng.

Đối với bị cáo Lý Văn T đã thực hiện nhiều lần việc chuyển cấp lô, đề từ chỗ bị cáo Lăng Thăng L sang bị cáo Vi Viết T và đã được hưởng tiền công thực tế là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS, ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Văn T. Xử phạt bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lý Văn T mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền do hưởng lợi mà có đối với các bị cáo: Vi Viết T là 180.980 đồng, Lăng Thăng L là 1.310.750 đồng, Lý Văn T 1.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 02 tờ giấy ghi số lô đề ngày 21/7/2019 và 22/7/2019 (đã lưu trong hồ sơ vụ án); tịch thu tiêu hủy 03 quyển sổ bìa cứng của bị cáo Vi Viết T. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 máy tính điện tử cầm tay hiệu CASIO; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Vi Viết T.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Lăng Thăng L xin Hội đồng xét

xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất; bị cáo Vi Viết T, Lý Văn T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản xác định số tiền đánh bạc đối với các bị cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T đã có hành vi đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Vi Viết T là **18.572.250 đồng** (mười tám triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng), của bị cáo Lăng Thăng L **19.883.000 đồng** (mười chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng). Bị cáo Lý Văn T là người giúp sức cho bị cáo Vi Viết T và Lăng Thăng L thực hiện hành vi đánh bạc. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của từng bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L, Lý Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (02 tình tiết tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Riêng bị cáo Lý Văn T có bố đẻ là ông Lý Ngọc L được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Cả 03 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội chỉ phạm tội mang tính chất vụ việc. Trong vụ án này, bị cáo Vi Viết T giữ vai trò cao nhất, là mắt xích thu gom số lô, số đề từ thư ký đề là Lăng Thăng L thông qua người đi giúp thu gom là Lý Văn T. Lăng Thăng L là người trực tiếp ghi số lô, số đề nên có vai trò thứ yếu sau bị cáo Vi Viết T. Bị cáo Lý Văn T là người đi gom số lô, đề từ Lăng Thăng L chuyển cho Vi Viết T để hưởng tiền công hàng tháng, bị cáo có hành vi giúp sức cho hai bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[7] Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt; đều không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm

i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Văn T có 03 tình tiết giảm nhẹ điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp. Bị cáo Vi Viết T phải chịu mức án cao nhất, bị cáo Lăng Thăng L chịu mức án thấp hơn bị cáo Vi Viết T; bị cáo Lý Văn T chịu hình phạt thấp nhất.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy các bị cáo đều không có khả năng kinh tế, không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với số tiền do hưởng lợi mà có của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu đối với bị cáo Vi Viết T số tiền là 180.980 đồng (một trăm tám mươi nghìn chín trăm tám mươi đồng), Lăng Thăng L số tiền là 1.310.750 đồng (một triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm năm mươi đồng), Lý Văn T 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 03 quyển sổ bìa cứng thu giữ của Vi Viết T vì liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353073/06/210586/1 và 01 máy tính điện tử cầm tay hiệu CASIO vì bị cáo T sử dụng liên lạc với bị cáo L, T trong việc chuyển, nhận lô, đề và tính toán tiền lô, đề. Đối với bản gốc 01 tờ cấp ghi số lô, đề thu giữ của Vi Viết T; 01 tờ cấp ghi số lô, đề thu giữ của Lăng Thăng L đã lưu trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng thu cấp đề của Vi Viết T có tên là T, cơ quan điều tra không làm rõ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này. Đối với hành vi ghi số lô, đề ngày 22/7/2019 của Lăng Thăng L với tổng số tiền ghi số lô đề là: Đề 777 điểm x 1000 đồng/1 điểm = 777.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) chưa đủ định lượng để xác định là 01 lần phạm tội đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Lý Văn T giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nên cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ sẽ phù hợp hơn.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 (02 tình tiết); Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 (03 tình tiết); Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn T;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L và Lý Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Vi Viết T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Lăng Thăng L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lý Văn T.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 03 quyển sổ bìa cứng thu giữ của Vi Viết T;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 (một) máy tính điện tử cầm tay hiệu CASIO của Vi Viết T;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353073/06/210586/1 của Vi Viết T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Đối với bị cáo Vi Viết T số tiền là 180.980 đồng (một trăm tám mươi nghìn chín trăm tám mươi đồng) để nộp ngân sách Nhà nước;

+ Đối với bị cáo Lăng Thăng L số tiền là 1.310.750 đồng (một triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm năm mươi đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với bị cáo Lý Văn T số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Viết T, Lăng Thăng L và Lý Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, Thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, Huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hạnh